TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2018/QĐST-DS	*Năm Căn, ngày 06 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự*:*

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ánh M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn C (Trần C), sinh năm 1962 và bà Trần Thị T (Trần Thị Minh T), sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần Văn C (Trần C) và bà Trần Thị T (Trần Thị Minh T) đồng ý liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Ánh M số tiền hụi còn nợ là 345.000.000 đồng (Ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông C và bà T chậm thanh toán số tiền nói trên, thì hàng tháng vợ chồng ông C và bà T còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự có giá ngạch 5% các đương sự chịu 50% = 8.625.000 đồng. Ông C, bà T đồng ý liên đới nộp; Do ông C thuộc gia đình chính sách (cha là Liệt sĩ) nên được miễn nộp phần ông C, phần bà T có đơn yêu cầu miễn nộp được Ủy ban nhân dân thị trấn N xác nhận có hoàn cảnh khó khăn nên được miễn nộp một phần, bà T phải nộp một phần là 2.156.250 đồng.

- Bà M có nộp tạm ứng án phí 2.625.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015757 ngày 19 tháng 01 năm 2018 và 7.250.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015774 ngày 29/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính